

# VAI TRÒ CỦA KINH TẾ XANH TRONG TÁI CƠ CẤU NỀN KINH TẾ VIỆT NAM THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

PHẠM THỊ NGỌC TRÂM\*

**Tóm tắt:** Tái cơ cấu nền kinh tế hiện nay ở Việt Nam là một nhu cầu cấp bách và thiết thực của sự phát triển. Bài viết phân tích nguyên nhân phải tái cơ cấu nền kinh tế. Sự tái cơ cấu đó cần đi theo hướng phát triển bền vững, dựa trên cơ sở xây dựng nền kinh tế xanh. Bài viết cũng nêu lên những thuận lợi, khó khăn, thách thức cùng những giải pháp lâu dài và trước mắt mà Việt Nam phải thực hiện trong tiến trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế sang nền KTX.

**Từ khóa:** Kinh tế xanh, kinh tế nâu, tái cơ cấu, phát triển bền vững.

**1 - Tái cơ cấu nền kinh tế** là một trong những nhu cầu cấp thiết nhất, có tính chất sống còn, quyết định đến sự phát triển tiếp tục của Việt Nam. Vậy, tại sao hiện nay Việt Nam cần phải tái cơ cấu nền kinh tế?

Về mặt cơ cấu, nền kinh tế gồm có ba bộ phận cơ bản hợp thành: cơ cấu ngành kinh tế; cơ cấu thành phần kinh tế; cơ cấu lãnh thổ. Cơ cấu ngành kinh tế và cơ cấu thành phần kinh tế phản ánh sự tồn tại của các hình thức sở hữu. Hiện nay, trong cơ cấu nền kinh tế Việt Nam đang tồn tại nhiều thành phần kinh tế. Tương ứng với các thành phần kinh tế đó là các hình thức sở hữu khác nhau. *Một là* kinh tế trong nước, bao gồm kinh tế Nhà nước, kinh tế tập thể, kinh tế cá thể, kinh tế tư nhân, kinh tế hỗn hợp. *Hai là* kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (FDI). “Nền kinh tế có cơ cấu nhiều thành phần là

một đặc trưng của thời kỳ quá độ”. Tuy nhiên, qua gần 30 năm phát triển, cơ cấu kinh tế này đã dần bộc lộ những mặt hạn chế, có ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển tiếp tục của đất nước và đời sống của nhân dân. Cụ thể là:

- *Cơ cấu kinh tế Việt Nam chưa hợp lý*, điều này được thể hiện ở *cơ cấu sở hữu*. Các nguồn lực chủ yếu của phát triển như tài sản, vốn đầu tư, nguồn nhân lực... tập trung quá lớn vào khối doanh nghiệp Nhà nước, trong khi khối này hoạt động kém hiệu quả.

- Sự bất cập trong cơ cấu kinh tế còn được thể hiện *qua việc lựa chọn ngành đầu tư*, trong chiến lược phát triển công nghiệp chưa tận dụng được lợi thế cạnh tranh mà Việt Nam đang có.

---

(\*) Phó giáo sư, tiến sĩ, Viện Triết học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

- Chính sách phát triển công nghiệp Việt Nam không tạo ra được sự liên kết trước và sau để thúc đẩy các ngành công nghiệp phụ trợ phát triển.

- Nhiều dự án FDI đầu tư vào Việt Nam nhằm khai thác những quy định lỏng lẻo về môi trường hay chỉ lợi dụng chính sách bảo hộ của Nhà nước để tìm kiếm lợi nhuận, không tạo ra được tiền đề cho sự phát triển kinh tế...

Tuy nhiên, trong phạm vi bài này, chúng tôi sẽ không bàn đến cách thức và lộ trình tái cơ cấu nền kinh tế, mà chỉ tập trung vào mối quan hệ giữa tái cơ cấu kinh tế Việt Nam hiện nay với nền kinh tế xanh (KTX), và đặc biệt là vai trò của KTX trong quá trình tái cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển bền vững (PTBV), những thuận lợi, khó khăn, thách thức và các giải pháp để xây dựng nền KTX.

2 - Trong điều kiện hiện nay của thế giới và trong nước, khi mà nền kinh tế vẫn đang tiếp tục lâm vào cuộc khủng hoảng gay gắt, tình trạng biến đổi khí hậu (BĐKH) toàn cầu đang lên đến đỉnh điểm của sự nguy hiểm, có ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển kinh tế - xã hội và đời sống con người, thì việc tái cơ cấu nền kinh tế Việt Nam không thể không gắn liền với việc chuyển đổi sang mô hình tăng trưởng mới - *mô hình tăng trưởng xanh*. Bởi lẽ, *tăng trưởng xanh (TTX) chính là phương pháp, là phương thức nhằm tái cơ cấu nền kinh tế, bằng cách thay đổi mô hình tăng trưởng*

thông qua việc sử dụng một cách có hiệu quả nhất các nguồn lực của phát triển như vốn, con người, khoa học và công nghệ và đặc biệt là nguồn tài nguyên thiên nhiên (TNTN) để làm tăng thêm tính cạnh tranh của các sản phẩm hàng hóa Việt Nam trên thị trường trong nước và thế giới, tạo việc làm ổn định, cải thiện đời sống và chất lượng sống cho người lao động, tiến đến xóa bỏ dần sự mất công bằng xã hội... Ngoài ra, chiến lược TTX còn giúp cho Việt Nam có thể chủ động ứng phó có hiệu quả với BĐKH toàn cầu.

Trong dự thảo "*Chiến lược Tăng trưởng xanh của Việt Nam thời kỳ 2011 - 2020 và tầm nhìn đến 2050*" của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã đưa ra quan điểm chiến lược: "Tăng trưởng xanh ở Việt Nam là phương thức thúc đẩy quá trình tái cơ cấu nền kinh tế để nền kinh tế ứng phó với BĐKH, góp phần xóa đói, giảm nghèo, tiến tới việc sử dụng hiệu quả TNTN, giảm phát thải khí nhà kính thông qua nghiên cứu và áp dụng công nghệ hiện đại, phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng để nâng cao hiệu quả động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế một cách bền vững". Ba mục tiêu chính của Chiến lược này là: 1 - *Giảm phát thải khí nhà kính* trong các hoạt động sản xuất: 10 - 20% trong giai đoạn 2010 - 2020, và 35 - 45% giai đoạn 2020 - 2030; 2 - *Xanh hóa sản xuất*: 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh mới thành lập phải áp dụng công nghệ xanh, công

nghe sạch hoặc sử dụng các trang thiết bị xử lý chất thải độc hại để giảm ô nhiễm môi trường; 3 - Xanh hóa lối sống và tiêu dùng.

Để thực hiện Chiến lược TTX cần phải tiến hành xây dựng nền kinh tế xanh - một trong những mục tiêu quan trọng và cần thiết nhất của việc tái cơ cấu nền kinh tế nước ta hiện nay theo hướng PTBV.

*Phát triển bền vững* là một chiến lược phát triển mới của xã hội loài người, đã được các nguyên thủ quốc gia nhất trí thông qua tại Hội nghị Thượng đỉnh của Liên hợp quốc về Môi trường và Phát triển vào năm 1992 ở Rio de Janeiro (Brazil) với “Lịch trình thế kỷ 21”. Ba mục tiêu cơ bản của PTBV là: 1) Về kinh tế, tăng trưởng kinh tế nhanh và an toàn; 2) Về xã hội - nhân văn, thực hiện tự do, bình đẳng và công bằng xã hội; không ngừng nâng cao chỉ số phát triển con người (HDI); nâng cao thu nhập bình quân tính theo đầu người; nâng cao trình độ giáo dục và học vấn; chăm sóc sức khỏe và nâng cao tuổi thọ bình quân; 3) Về sinh thái - môi trường, khai thác và sử dụng hợp lý TNTN; bảo vệ môi trường và không ngừng cải thiện chất lượng môi trường sống. Như vậy, PTBV không phải là sự lựa chọn. Đó là con đường duy nhất và tất yếu cho sự phát triển tiếp tục của xã hội loài người, mà để đạt được, con người phải bắt đầu từ ngày hôm nay với việc tiếp cận với nền KTX.

**3 - Đầu tư cho phát triển KTX thực chất là sự tái cơ cấu nền kinh tế Việt Nam theo hướng PTBV**, phù hợp với xu hướng vận động của thế giới hiện đại, không chỉ trong lĩnh vực kinh tế, mà cả đối với xã hội và môi trường thiên nhiên. Bởi vì, chỉ có nền KTX mới hội đủ ba mục tiêu cơ bản: kinh tế, xã hội, môi trường của PTBV. Theo Chương trình Môi trường của Liên hợp quốc (UNEP), *kinh tế xanh là nền kinh tế nâng cao đời sống của con người, cải thiện công bằng xã hội, đồng thời, giảm thiểu những rủi ro về môi trường và khủng hoảng sinh thái*. Hiểu một cách đơn giản, KTX là nền kinh tế ít phát thải khí cacbon (CO<sub>2</sub>) nói riêng và khí nhà kính nói chung, tiết kiệm TNTN và tạo ra công bằng xã hội.

Phát triển KTX không thay thế cho PTBV, mà đó chỉ là cách thức thực hiện PTBV, trong đó tập trung nhiều hơn vào khía cạnh TNTN và môi trường sinh thái. Khai thác và sử dụng hợp lý, tiết kiệm TNTN và bảo vệ môi trường sinh thái là mục tiêu hàng đầu của KTX. Ở đây, TNTN và môi trường được xem là yếu tố quyết định đến sự tăng trưởng kinh tế, cải thiện chuỗi các giá trị người, đem lại sự ổn định và thịnh vượng lâu dài cho xã hội. Từ đó có thể hiểu được rằng, việc hướng đến đạt mục tiêu bền vững về xã hội và sinh thái - môi trường của KTX sẽ là đòn bẩy, là nền tảng để đạt sự tăng trưởng kinh tế bền vững, nói một cách cụ thể hơn, đó sẽ là động lực

của sản xuất và kinh doanh cho những tập đoàn kinh tế lớn, nhỏ trong nước và những tập đoàn kinh tế đa quốc gia.

Kinh tế xanh có ba nội dung chính: KTX là nền *kinh tế thân thiện với môi trường*, được thể hiện ở việc giảm phát thải khí nhà kính, đặc biệt là khí cacbon, nhằm giảm thiểu BĐKH - một thảm họa lớn đang đe dọa sự sống trên trái Đất, kể cả con người và xã hội loài người; KTX là *nền kinh tế tăng trưởng theo chiều sâu* nhờ khai thác và tận dụng mọi tính năng của các nguồn TNTN; hao tổn ít nguyên, nhiên vật liệu; tăng cường các ngành công nghiệp sinh thái nhờ chuyển đổi sang công nghệ xanh và sạch; KTX là *nền kinh tế tăng trưởng bền vững* về mặt xã hội (xóa đói giảm nghèo, cải thiện công bằng xã hội).

Nói tóm lại, KTX góp phần duy trì và phát triển các nguồn vốn của tự nhiên (TNTN và môi trường) và cũng là nguồn vốn quý giá của sản xuất; tạo công ăn, việc làm cho người dân và thực hiện công bằng xã hội. Đó chính là sự khác biệt cơ bản về chất giữa nền KTX và nền kinh tế nâu (KTN) - một nền kinh tế đã ngụt trĩ trong quá trình phát triển của xã hội cho đến ngày nay. Mục tiêu cao nhất của nền KTN là tập trung vào tăng trưởng kinh tế bằng bất cứ giá nào, xem sự tăng trưởng kinh tế là thước đo duy nhất của sự phát triển xã hội, do đó, đã để lại thảm họa khôn lường cho môi trường thiên nhiên. Tuy nhiên, suy đến cùng, những hậu họa về môi trường

do con người gây ra như nạn cạn kiệt các nguồn TNTN, nạn ô nhiễm nặng nề môi trường sống, tình trạng BĐKH toàn cầu nguy hiểm hiện nay... đều có tác động tiêu cực trực tiếp đến con người và xã hội loài người. Vì vậy, việc chuyển từ nền KTN sang nền KTX là sự tái cơ cấu kinh tế mang tính quyết định đến quá trình tái cơ cấu nền kinh tế Việt Nam theo hướng thực hiện các mục tiêu của PTBV. Việt Nam chúng ta hiện nay đã có một số điều kiện tự nhiên và xã hội thuận lợi để có thể phát triển nền KTX như:

- *Về TNTN và Môi trường*, Việt Nam là một đất nước có nguồn TNTN tương đối phong phú và đa dạng từ tài nguyên khoáng sản, tài nguyên biển, rừng, dầu khí, than đá, đất đai, các vật liệu xây dựng, đến các kim loại, đá, đất quý hiếm... (tuy trữ lượng và chất lượng không cao). Chúng ta cũng có nhiều khu dự trữ sinh thái đặc thù của một vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, có nhiều cảnh quan môi trường đẹp, hấp dẫn tạo nhiều lợi thế cho việc phát triển tham quan, du lịch - một ngành “công nghiệp không khói”.

- *Tiềm năng phát triển năng lượng tái tạo ở nước ta còn rất lớn*, các nguồn năng lượng mặt trời, năng lượng gió, nước đều đang rất phong phú, dồi dào; năng lượng sinh học từ rừng, từ biển còn khá cao.

- Việt Nam chúng ta có *môi trường chính trị - xã hội hòa bình, ổn định*, tạo

điều kiện thuận lợi cho mọi người an tâm sống và làm việc.

- *Quan hệ quốc tế của Việt Nam ngày càng được mở rộng.* Từ khi tham gia vào Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) năm 2006, Việt Nam có nhiều cơ hội giao thương với nhiều nước trên thế giới, ngày càng hòa nhập sâu hơn vào cộng đồng quốc tế.

Tuy vậy, để tái cơ cấu nền kinh tế theo hướng KTX, Việt Nam còn gặp nhiều khó khăn, thách thức, và đó cũng chính là những yếu kém của nền kinh tế buộc chúng ta phải nhanh chóng đổi mới mô hình tăng trưởng lấy KTX làm nền tảng. Cụ thể là:

- *Chất lượng tăng trưởng kinh tế Việt Nam nhìn chung còn thấp* cả về số lượng, chất lượng, lẫn năng suất, hiệu quả và sức cạnh tranh do chưa đưa được công nghệ cao, công nghệ xanh, sạch vào sản xuất, nói riêng, vào nền kinh tế nói chung. Những thành tựu mà nền kinh tế đạt được trong thời gian qua chủ yếu là do sự đóng góp của lao động trình độ thấp (lao động cơ bắp, thủ công và bán cơ giới) và nhờ vào khai thác các nguồn TNTN. Các nguồn lực tự nhiên và con người với lao động cơ bắp này trong một thời gian dài đã bị khai thác triệt để, nên có nguy cơ cạn kiệt. Sự tăng trưởng kinh tế của Việt Nam, vì vậy, ngày càng thêm khó khăn hơn.

- *Sự đầu tư vốn ngân sách nhà nước vào nền kinh tế còn quá dàn trải; thất*

thoát vốn đầu tư rất lớn; sự thâm hụt ngân sách ngày càng cao; sự ổn định kinh tế vĩ mô luôn bị đe dọa.

- *Nền kinh tế tiêu tốn quá nhiều năng lượng.* Sự tăng trưởng kinh tế của Việt Nam chủ yếu dựa vào xuất khẩu sản phẩm thô (tài nguyên khoáng sản, dầu khí, than đá; các sản phẩm cây công nghiệp như cao su, cà phê, chè; các sản phẩm thủy, hải sản, nông, lâm sản...). Sự đóng góp của công nghệ, nhất là công nghệ cao còn hạn chế. Chúng ta khai thác quá nhiều các nguồn TNTN, nhưng sử dụng kém hiệu quả, còn để thất thoát, lãng phí. Hầu hết các chất độc hại của quá trình sản xuất và tiêu dùng đều trực tiếp thải vào môi trường sinh thái, không qua xử lý; gây ô nhiễm nặng nề môi trường sống. Nạn cạn kiệt các nguồn TNTN và nạn ô nhiễm môi trường sống ở Việt Nam đã lên đến mức báo động.

- *Sự tác động tiêu cực của BĐKH toàn cầu đã hiện hữu* lên sự phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của con người. Việt Nam là một trong số ít nước trên thế giới chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của BĐKH. Sự thiệt hại do thiên tai gây ra rất lớn và thường xuyên.

- *Nền kinh tế còn dựa nhiều vào vốn đầu tư của nước ngoài (FDI).* Thành phần kinh tế có vốn đầu tư của nước ngoài bước đầu đã có những đóng góp nhất định, tích cực vào nền kinh tế Việt Nam. Tuy nhiên, sự thiếu chặt chẽ, rõ ràng, công khai của Luật Đầu tư, và do

cách quản lý lỏng lẻo đã dẫn đến nhiều hậu quả nghiêm trọng, đặc biệt là trong lĩnh vực môi trường như gây ô nhiễm môi trường, làm thất thoát TNTN, chiếm dụng đất đai, v.v..

- *Nguồn nhân lực nhìn chung còn ở trình độ thấp*, chủ yếu là lao động thủ công và bán cơ giới. Công nghệ cao, công nghệ xanh và sạch chưa được ứng dụng phổ biến vào trong sản xuất, quản lý và đời sống, do đó, hàm lượng tri thức trong các sản phẩm hàng hóa của Việt Nam còn quá thấp. Điều này dẫn đến sự kém lợi thế so sánh trong cạnh tranh của các sản phẩm hàng hóa Việt Nam trên thị trường thế giới so với sản phẩm của các nước khác. Sự yếu kém này đem lại cho chúng ta quá nhiều thiệt thòi trên thương trường quốc tế.

- *Cơ sở hạ tầng và thiết chế xã hội còn nhiều bất cập*. Cơ sở hạ tầng của Việt Nam từ hệ thống đường sá giao thông vận tải, hệ thống điện, nước, hệ thống thủy lợi, đến hệ thống trường học, hệ thống chăm sóc sức khỏe... đều chưa đồng bộ và nhìn chung còn lạc hậu so với nhu cầu của sự phát triển xã hội hiện đại. Các thiết chế xã hội như các hệ thống tổ chức, hệ thống giám sát các hoạt động xã hội đều chưa hoàn chỉnh, chưa đồng bộ, chưa nhất quán, kém hiệu quả.

- *Nguồn vốn tài chính còn hạn hẹp*. Việc chuyển đổi từ nền KTN (sử dụng năng lượng hóa thạch) sang nền KTX (sử dụng năng lượng tái tạo) cần một

nguồn tài chính lớn. Theo tính toán của các nhà khoa học thì để chuyển đổi sang nền KTX, mỗi năm thế giới cần phải chi phí 1900 tỷ USD. Cơ quan Năng lượng Quốc tế cũng cho rằng “Giải pháp xanh” trên toàn thế giới cần khoảng 45.000 tỷ USD từ nay cho đến trước năm 2050. Đối với Việt Nam, điều này thật vô cùng khó khăn và nan giải. Mặc dù Việt Nam đã thoát khỏi ngưỡng của nước nghèo, nhưng tích lũy quốc gia so với các nước phát triển còn quá thấp. Hiện nay, mức thu nhập quốc dân bình quân tính theo đầu người của Việt Nam mới đạt khoảng hơn 1000 USD/người/năm, chỉ bằng 1/10 so với mức trung bình của thế giới.

**4 -** Với những thuận lợi, khó khăn và thách thức hiện có, Việt Nam không thể đi theo con đường các nước phát triển đang đi, mà cần phải tìm ra cho mình một con đường đi thích hợp trong quá trình tái cơ cấu nền kinh tế theo hướng xây dựng nền KTX. Vì các nguồn lực phát triển của Việt Nam nhìn chung còn nhiều hạn chế (nguồn nhân lực, khoa học, công nghệ, tài chính...), đặc biệt là nguồn vốn tài chính còn rất eo hẹp, cho nên giải pháp để lựa chọn trước mắt chỉ có thể là “làm sạch hơn”, “làm xanh hơn”, chứ không thể yêu cầu “sạch tuyệt đối”, “xanh tuyệt đối”. Tuy nhiên, về lâu dài chúng ta phải xây dựng nền KTX theo đúng bản chất và nội dung của nó. Để làm được điều này cần phải có những giải pháp cơ bản và dài lâu. Cụ

thể, cần thực hiện một cách đồng bộ và có kết quả các giải pháp sau đây:

*Một là*, cần phải thay đổi và nâng cao nhận thức cho tất cả mọi người dân, đặc biệt là những nhà quản lý đang nắm giữ các trọng trách trong bộ máy Nhà nước và những doanh nhân để họ hiểu về nội dung, tầm quan trọng, vai trò to lớn của KTX trong tái cơ cấu nền kinh tế. Các doanh nhân là những nhân tố chính góp phần quan trọng vào quá trình tăng trưởng xanh. Trong chiến lược phát triển của mình, các doanh nghiệp không chỉ lấy lợi nhuận mà cần phải lấy các tiêu chí “xanh”, “sạch” làm động lực cạnh tranh và phát triển. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục để mọi người nhận thức ra rằng, xây dựng nền KTX không chỉ là sự lồng ghép các vấn đề môi trường vào trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, mà còn là sự phát triển cân bằng, hài hòa giữa các mục tiêu của PTBV. Từ đó, tạo nên sự nhất trí, sự đồng thuận cao trong xã hội đối với việc xây dựng nền KTX.

*Hai là*, cần chú trọng đặc biệt đến việc xây dựng và hoàn thiện thể chế nhà nước, cơ sở hạ tầng và các thiết chế xã hội. Tăng cường vai trò và hiệu lực quản lý của Nhà nước về bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện chiến lược “Tăng trưởng xanh”. Nhà nước phải tạo môi trường pháp lý, cơ chế, chính sách thuận lợi để KTX có điều kiện phát triển.

*Ba là*, cần tập trung và ưu tiên phát triển các nguồn lực của KTX : 1)- nguồn vốn tài chính; 2)- nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao (người lao động đã được đào tạo chuyên môn, kỹ năng, kỹ xảo, đội ngũ kỹ thuật viên, kỹ sư, trí thức); 3)- nguồn TNTN, chú ý khai thác và sử dụng một cách có hiệu quả các nguồn năng lượng tái tạo của nước ta đang còn rất dồi dào như năng lượng mặt Trời, nước, gió; cần phải coi TNTN như là một nguồn vốn quý giá của sản xuất, chứ không phải là thu nhập, nên phải biết khai thác và sử dụng theo bề sâu, tận dụng mọi tính năng của chúng để tránh lãng phí, thất thoát.; 4)- khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ cao, công nghệ xanh và sạch (đầu tư cho khoa học công nghệ năng lượng tái tạo, công nghệ xử lý chất thải độc hại...).

*Bốn là*, khai thác, sử dụng hợp lý TNTN và bảo vệ môi trường. Sản xuất tiết kiệm TNTN, tiêu hao ít năng lượng; giảm thiểu phát thải khí nhà kính; nghiêm túc xử lý các chất độc hại của sản xuất và tiêu dùng trước khi đổ vào môi trường để có thể hạn chế đến mức tối đa ô nhiễm môi trường; phục hồi lại các hệ sinh thái tự nhiên đã bị suy kiệt (như hệ sinh thái rừng, rừng ngập mặn, hệ sinh thái các vùng đầm, hồ, sông... nhất là ở các thành phố); đổi mới quy hoạch sử dụng đất; ưu tiên bảo vệ những vùng đất tốt cho sản xuất; cần giành quỹ

đất để phát triển cây xanh, hồ nước và các công trình hạ tầng kỹ thuật môi trường theo quy định của tiêu chuẩn quốc tế.

*Năm là*, xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường. Tuyên truyền, giáo dục để mọi người dân tích cực, tự giác tham gia bảo vệ môi trường, thực hiện “Luật bảo vệ môi trường”; kiên quyết xử lý nghiêm đối với các hành vi vi phạm Luật ở mọi nơi, mọi cấp, mọi ngành, đặc biệt là các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Xây dựng lối sống, nếp sống văn hóa sinh thái, sống có đạo đức, có trách nhiệm và thân thiện hơn với môi trường.

*Sáu là*, tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển nền KTX. Tận dụng sự giúp đỡ, hỗ trợ của các nước, các tổ chức về môi trường và phát triển của Liên Hợp Quốc về tài chính, khoa học kỹ thuật, kinh nghiệm... Tuy nhiên, cần phải thận trọng, cảnh giác để tránh nhập những công nghệ và kỹ thuật cũ kỹ, lạc hậu, có nhiều chất thải gây ô nhiễm môi trường. Khi thu hút nguồn vốn nước ngoài (FDI) để phát triển KTX, cần phải có sự quản lý chặt chẽ của các cơ quan có trách nhiệm, đặc biệt là đối với lĩnh vực môi trường và TNTN, vì đó là những tài sản quý giá của quốc gia. Cần thiết chỉ nên cho phép các doanh nghiệp nước ngoài có công nghệ sản xuất thân thiện với môi trường mới được đầu tư vào Việt Nam.

**5 – Để tái cơ cấu nền kinh tế theo hướng PTBV thì phải xây dựng nền KTX.** Song, cùng một lúc chúng ta không thể đồng thời đổi mới ở tất cả các lĩnh vực của nền kinh tế. Trước hết, chúng ta *cần tập trung hướng đến “xanh hóa”, “sạch hóa” những ngành không thân thiện với môi trường* như ngành khai thác và chế biến TNTN (những ngành trực tiếp làm nghèo kiệt thiên nhiên và có nhiều chất thải bỏ độc hại ra môi trường); ngành sản xuất và chế biến lương thực, thực phẩm, dược phẩm, mỹ phẩm... (những ngành có ảnh hưởng trực tiếp đến sự sống và sức khỏe của con người, nhưng lại đang sử dụng và cả lạm dụng quá nhiều hóa chất độc hại); ngành xây dựng, giao thông là những ngành có quá nhiều chất thải bỏ và nhiều chất thải độc hại cho môi trường đồng thời chiếm dụng quá nhiều đất đai.

Trước mắt, nền kinh tế Việt Nam đang cần rất nhiều vốn. Vì vậy, để có nguồn tài chính cho phát triển, chúng ta phải chú ý phát triển một số ngành mũi nhọn của KTX, dựa vào “vốn tự có của Việt Nam” hay những thế mạnh vốn có. Đó là những cảnh quan thiên nhiên tuyệt đẹp trải dài trên khắp đất nước, như Vịnh Hạ Long, khu di tích thiên nhiên ở tỉnh Ninh Bình, động Phong Nha - Kẻ Bàng, Thánh địa Mỹ Sơn, Cố đô Huế, Hội An, Đà Lạt, các bãi biển chạy dọc theo dải đất miền Trung (như Sầm Sơn, Cửa Lò, Mỹ Khê, Quy Nhơn, Nha

Trang, các đảo Phú Quốc, Côn Đảo, Cát Bà) v.v.. Phát triển tham quan du lịch, một ngành “công nghiệp không khói”, sẽ là một thế mạnh của Việt Nam trong thu hút nguồn tài chính từ các du khách nước ngoài và cả trong nước.

Một lợi thế cạnh tranh nữa của Việt Nam là sản xuất và xuất khẩu các mặt hàng về nông, lâm, ngư nghiệp. Đây là những ngành sản xuất gắn bó máu thịt với môi trường thiên nhiên nước ta. Việc biết nắm bắt và tận dụng lợi thế này là vô cùng cần thiết để thu hút nguồn vốn tài chính quan trọng cho phát triển KTX, nhất là trong giai đoạn đầu của tái cơ cấu nền kinh tế theo hướng PTBV. Sở dĩ cho đến nay giá trị của các sản phẩm hàng hóa đặc sản mang thương hiệu Việt Nam trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp vẫn còn bị đánh giá thấp, kém ưu thế cạnh tranh trên thị trường thế giới, thậm chí “còn thua ngay trên sân nhà”, chỉ vì “hàm lượng tri thức” trong các sản phẩm đó còn quá hạn chế. Do đó, rất cần đầu tư công nghệ cao, hiện đại để phát triển các sản phẩm hàng hóa đặc sản nông, lâm, ngư nghiệp vốn dĩ là một thế mạnh của ta, vừa mang tính đặc thù của thiên nhiên Việt Nam, vừa bảo đảm vệ sinh, an toàn cho sức khỏe con người.

Nếu biết khai thác và tận dụng những thế mạnh vốn có này, Việt Nam tuy là một nước còn nghèo, nhưng chắc chắn cũng sẽ có nhiều cơ hội tiến nhanh hơn

trong quá trình tái cơ cấu nền kinh tế theo hướng PTBV dựa trên nền tảng của KTX. Kinh tế xanh sẽ là khởi nguồn để chúng ta có thể tiến đến xây dựng một xã hội văn minh, văn hóa, hòa bình, ổn định, công bằng và an sinh.

### **Tài liệu tham khảo bài**

1- PGS.TS. Nguyễn thế Chinh. Những trở ngại chính về tăng trưởng xanh ở các quốc gia đang phát triển. T/C. Tri thức xanh, số Xuân Quý Ty 2013.

2- PGS.TS. Phạm Văn Dũng. Các thành phần kinh tế: nhận thức, lý luận và thực tiễn Việt Nam. T/c. Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội. Kinh tế và kinh doanh số 27 (2011), tr.1-10.

3- Hải Lê - Hội nghị RIO+20 và kỳ vọng xây dựng một mô hình kinh tế mới. Báo Điện tử của Đảng CS VN, ngày 25/6/2012

4- Trịnh Hương. Việt Nam: Kinh tế xanh – con đường duy nhất cho tương lai. T/c. Tri thức xanh, số 9 năm 2012

5- Kinh tế xanh – lời giải cho bài toán môi trường. T/c. Khoa học Bảo vệ môi trường, 21/3/2012.

6- Kinh tế xanh-chìa khóa cho sự phát triển bền vững. T/c của viện Khoa học Môi trường và Phát triển (VESDEC), 9/8/2012.

7- Mai Phương. Tái cơ cấu nền kinh tế- Định hướng cơ cấu lại. Báo Tin tức, 21/12/2011

8- GS.TS. Nguyễn Quang Thuấn, TS. Nguyễn Xuân Trung. Khái niệm Kinh tế xanh và vị trí của nó trong mô hình tăng trưởng và tái cấu trúc nền kinh tế Việt Nam. T/c. Tri thức xanh, số Xuân Quý Ty 2013.

